

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **218/2018/HS - ST**
Ngày: 27 - 12- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Trương Văn Minh**

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2018/TLST - HS ngày 06/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2018/QĐXXST - HS ngày 13/12/2018 đối với các bị cáo:

1. LÊ ĐÌNH S, sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 11, thôn S, xã T, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình X và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Ngô Thị Hải Y và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh, chỉ bản số 23 lập ngày 18/4/2018 tại Trại tạm giam T16; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. NGUYỄN ANH D, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 11, thôn S, xã T, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trảng H (đã chết) và bà Lê Thị Hoài T; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh, chỉ bản số 28 lập ngày 18/4/2018 tại Trại tạm giam T16; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1985 (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Nam Hi - sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn T, xã D, huyện G, Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Thế H - sinh năm 1980 (vắng mặt)

+ Chị Đỗ Thị Phương M - sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Căn hộ 908 Nhà 17T4 đường HĐT, Khu đô thị TH - NC, phường N, quận T, Hà Nội.

+ Anh Ngô Văn T - sinh năm 1982 (có mặt)

Trú tại: Số 1/75 đường L, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Trần Thị N - sinh năm 1958 (vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 36 phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Trần Kim Q - Sinh năm 1970 (vắng mặt)

Trú tại: Số 17 ngõ 106 đường CG, phường Q, quận CG, Hà Nội.

+ Anh Lê Hoàng D - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Số 26/154 đường ĐT, phường M, quận NTL, Hà Nội.

+ Chị Ngô Thị Hải Y - sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: thôn S, xã T, huyện T, Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Ánh D- sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: Đội 11, xã T, huyện T, Hà Nội.

+ Bà Lê Thị Hoài T – sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Đội 11, xã T, huyện T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2013, Nguyễn Anh D tạo lập website spyphonevn.com với mục đích ban đầu là phục vụ việc học tập, lúc này trang web chỉ có các nội dung giới thiệu tính năng của phần mềm spyphone. Sau đó, thấy có nhiều người truy cập

trang web và hỏi các tính năng liên quan đến phần mềm spyphone nên khoảng đầu năm 2014, D đã tạo trang hướng dẫn (bài viết hướng dẫn) cài đặt phần mềm spyphone. Khoảng tháng 3/2014, do bận học nên D có nói với anh họ là Lê Đình S cùng sử dụng trang web này để quảng cáo, rao bán phần mềm theo dõi điện thoại, S đồng ý và tham gia cùng D. D và S mua phần mềm theo dõi điện thoại ở hai trang web: dadyeyes.com và ownspy.com của nước ngoài (không biết của nước nào) và đặt tên là phần mềm spyphone để cài đặt cho khách hàng và hưởng tiền chênh lệch. Khoảng năm 2015, trang web dadyeyes.com đổi thành my.phonewatchman.com, trang ownspy.com đổi thành spyzie.com, tuy nhiên hình thức và phần mềm theo dõi điện thoại D và S mua của hai trang này không thay đổi. D là người đứng tên đăng ký hosting và tên miền spyphonevn.com tại Công ty cổ phần RMO-Z.com RUNSYSTEM và sử dụng mạng internet tại chỗ ở có địa chỉ: thôn S, xã T, huyện T, Hà Nội để đăng bài quảng cáo, rao bán phần mềm (spyphone) có tính năng theo dõi, nghe trộm và lấy cắp dữ liệu điện thoại của người khác (xem danh sách cuộc gọi, ghi âm cuộc gọi, sao lưu tin nhắn, định vị vị trí của điện thoại bị cài đặt, sao lưu hình ảnh chụp từ điện thoại, ghi âm môi trường xung quanh,...). Sáng sử dụng số điện thoại hotline 01694737530 và các email: “quanlydtdd@gmail.com”, “spyphonevn.com@gmail.com”; D sử dụng số điện thoại hotline 0978.980.501, tài khoản Facebook “David D” để đăng trên website spyphonevn.com để liên hệ và đăng tải quảng cáo rao bán phần mềm spyphone, trao đổi giao dịch bán phần mềm, hướng dẫn khách hàng cài đặt phần mềm để xem trộm thông tin, tài liệu lấy cắp được của nạn nhân có điện thoại bị cài đặt phần mềm. Các đối tượng hướng dẫn người mua cài đặt phần mềm theo 2 mục “cài đặt Android”, “cài đặt Iphone” tùy theo loại, hệ điều hành điện thoại của khách hàng và cung cấp cho khách hàng một tài khoản xem dữ liệu bị đánh cắp của người sử dụng chiếc điện thoại bị cài đặt phần mềm nghe trộm đã được đưa lên và lưu giữ tại các Website <https://my.phonewatchman.com> hoặc <https://easyphonetrack.com>. Sau ba ngày sử dụng miễn phí, nếu khách hàng có nhu cầu sử dụng tiếp thì phải chuyển tiền mua bản quyền vào tài khoản ngân hàng của Sáng, gồm tài khoản: 0021001998871 tại Ngân hàng Vietcombank và tài khoản 11122352715018 tại Ngân hàng Techcombank hoặc tài khoản 0021000305371 của Dũng tại Ngân hàng Vietcombank với các mức (giá) tiền tùy theo hệ điều hành điện thoại của khách hàng. Sau khi khách hàng đặt mua, D và S dùng các tài khoản Ngân hàng nêu trên để mua bản quyền bằng hình thức thanh toán trực tuyến qua thẻ VISA. Giá mua và bán phần mềm cụ thể như sau:

- Với hệ điều hành Android, gói 3 tháng: D và S phải trả cho trang web dadyeyes.com khoảng 40-49 USD, bán lại cho khách hàng 2.500.000 đồng; gói 06 tháng: mua khoảng 60- 79 USD, bán lại cho khách hàng 4.000.000 đồng; gói 01 năm: mua khoảng 80-99 USD, bán lại cho khách hàng 6.000.000 đồng. D và S thu lời từ 900.000 – 1.400.000 đồng từ những khách hàng gia hạn phần mềm sử dụng hệ điều hành android cho gói 3 tháng, từ 1.800.000 – 2.400.000 đồng gói 06 tháng, từ

3.800.000 đồng gói 12 tháng – tùy thuộc vào mức độ khách hàng đăng ký chức năng tiện ích của ứng dụng spyphone.

- Với hệ điều hành IOS: điện thoại Iphone 3 và 4, khách hàng phải trả 2.000.000 đồng/gói 01 tháng, 3.500.000 đồng/gói 03 tháng; Đối với điện thoại Iphone 5, khách hàng phải trả 2.500.000 đồng/gói 01 tháng, 4.500.000 đồng/gói 03 tháng, 10.000.000 đồng/gói 12 tháng. Sáng phải trả tiền cho trang web ownspy.com, do thời gian đã lâu, lượng khách hàng gia hạn phần mềm IOS ít nên Sáng không nhớ rõ số tiền cụ thể Sáng chuyển đi để gia hạn phần mềm cho người mua.

Từ tháng 3/2014 đến hết năm 2015, S và D làm chung với nhau theo tỷ lệ ăn chia 50/50 số tiền thu lời có được do bán phần mềm theo dõi điện thoại. Từ năm 2016, D chuyển sang làm công việc khác, việc rao bán, quảng cáo phần mềm spyphone do S quản lý, D không tham gia nữa. Tuy nhiên, trang web spyphonevn.com do D thành lập và nắm quyền quản trị vẫn do D quản lý; số tiền lợi nhuận từ việc bán phần mềm S vẫn chia cho D theo tỉ lệ 50/50 nhưng đến nay S chưa trả cho D.

Thông qua công tác nắm tình hình an ninh trật tự và các biện pháp nghiệp vụ trong hoạt động điều tra, sau khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, ngày 11/04/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã bắt khẩn cấp và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ đối với S và D. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Anh D: *01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen (BL 52)*; tạm giữ của Lê Đình S *01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung (BL 11)*. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Anh D tại đội 10, thôn S, xã T, huyện T, Hà Nội, phát hiện và thu giữ: *01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu ASUS, 01 máy tính xách tay màu đen xám nhãn hiệu DELL số 3728322289 và 01 máy tính xách tay màu đen xám nhãn hiệu DELL số 11923588297, 01 thẻ Ngân hàng Techcombank và 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Anh D, 08 tờ tài liệu là phiếu thu ngày 15/9/2014 của Nguyễn Anh D nộp tiền nâng cấp hosting cho website spyphonevn.com và hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ quảng cáo Google số 84994 (BL: 53)*. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đình S tại Đội 11, thôn S, xã T, huyện T, Hà Nội đã phát hiện và thu giữ: *12 tờ tài liệu là chứng từ nộp tiền vào ngân hàng, hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông Viettel; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Black Berry màu đen; 01 máy tính nhãn hiệu Surface; 09 thẻ ngân hàng gồm Vietcombank, Techcombank, VIB, VPBank và 01 quyển sổ tay (BL21)*.

Ngày 17/04/2018, Cơ quan CSĐT- Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với S và D về tội “Sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật” quy định tại Điều 285 Bộ luật hình sự. Ngày 4/5/2018,

Công an huyện T tiếp nhận hồ sơ vụ án Lê Đình S và Nguyễn Anh D theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án để điều tra theo thẩm quyền số 21 ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Quá trình điều tra đã làm rõ được có 40 khách hàng chuyển tiền vào tài khoản Techcombank của Lê Đình S với số tiền: 112,678,000 đồng, số tiền S chuyển đi để mua phần mềm là: 48.787.023 đồng; thu lời bất chính: **63,890,977 đồng** (BL 1636). S đã nhận của 85 khách hàng tại tài khoản Vietcombank số tiền: 248,700,090 đồng; chuyển đi để mua phần mềm: 111.034.202 đồng; Thu lời: **137,665,888 đồng** (BL 1640); S không nhớ được số khách hàng còn lại đã chuyển khoản cho S và số tiền S chuyển đi để mua phần mềm do thời gian xảy ra đã lâu, số lượng khách hàng nhiều. Nguyễn Anh D thực hiện 58 lần giao dịch mua phần mềm bằng tài khoản Vietcombank với số tiền chuyển đi là 70,735,984 đồng và nhận của khách hàng với 58 lần giao dịch tương đương số tiền: 182,000,000 đồng; Thu lời bất chính **111,264,016 đồng** (BL 1676). Do thời gian xảy ra giao dịch đã lâu, số lượng khách hàng nhiều nên D không thể nhớ hết được những khách hàng còn lại đã chuyển khoản vào tài khoản 0021000305371 của D tại Ngân hàng Vietcombank. D đã thanh toán cho Công ty cổ phần RMO Runsystem tổng số tiền thuê tên miền và hosting là: 9.137.000 đồng (BL 1615-1617). Tổng số tiền Lê Đình S và Nguyễn Anh D thu lợi bất chính sau khi đã trừ đi số tiền thuê tên miền và hosting là **303.683.000 đồng**. Do thời điểm 2016 D tách ra không làm nữa, tuy nhiên số tiền hưởng lợi từ việc mua bán phần mềm vẫn được chia theo tỉ lệ 50/50 nên số tiền hưởng lợi của mỗi bị can là **151,841,940 đồng**. Số tiền này các bị can đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra đã xác định được 04 người đã mua và bí mật cài đặt phần mềm “spyphone” trên máy điện thoại của người khác gồm: Nguyễn Thị T (sinh năm: 1985, trú tại: thôn T, xã D, huyện T, Hà Nội), Nguyễn Thế H (sinh năm: 1980, trú tại: phường N, quận T, Hà Nội), Ngô Văn T (sinh năm: 1982, trú tại: phường P, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình), Trần Kim Q (sinh năm: 1970, trú tại: phường Q, quận C, Hà Nội), cụ thể:

- Nguyễn Thị T đã mua phần mềm “spyphone” gói 3 tháng giá 2.500.000 đồng vào ngày 21/1/2015, cài đặt vào điện thoại của chồng là anh Nguyễn Nam H, mục đích để lấy thông tin, dữ liệu do nghi ngờ chồng có quan hệ ngoại tình, ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân gia đình. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 4.

- Nguyễn Thế H đã mua phần mềm “spyphone” gói 06 tháng giá 4.000.000 đồng vào ngày 15/9/2017, cài đặt vào điện thoại của vợ là chị Đỗ Thị Phương M, mục đích để lấy thông tin, dữ liệu do nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình, ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân gia đình. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của chị Đỗ Thị Phương M 01 điện thoại Samsung A5 vỏ màu đen.

- Do có quan hệ tình cảm với chị Trần Thị N nên Ngô Văn T đã mua phần mềm “spyphone” gói 3 tháng giá 2.500.000 đồng vào ngày 31/5/2016, cài đặt vào điện thoại của mình sau đó đưa điện thoại cho chị N sử dụng, mục đích để lấy thông tin, dữ liệu, quản lý chị N. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Ngô Văn T 01 điện thoại Samsung Galaxy A5.

- Trần Kim Q khai do có quan hệ tình cảm với anh Lê Hoàng D nên mua phần mềm “spyphone” gói 3 tháng với giá 2.400.000 đồng vào ngày 28/8/2017, cài đặt vào điện thoại của mình sau đó đưa điện thoại cho anh D sử dụng, mục đích để lấy thông tin, dữ liệu. Ngoài ra, Q còn 02 lần mua thêm gói gia hạn phần mềm của S với giá 2.300.000 đồng/lần gia hạn. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Q 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime Duos và tạm giữ của anh Lê Hoàng D 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime.

Đối với các đối tượng: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thế H, Ngô Văn T, Trần Kim Q đã mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại do nghi ngờ tình cảm của người thân, không có mục đích cài đặt để nghe lén, lấy dữ liệu thông tin để cạnh tranh, phá hoại kinh tế hay nhằm mục đích vi phạm pháp luật khác. Những người bị cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại cũng không đề nghị xử lý hay yêu cầu gì. Hành vi của các đối tượng nêu trên đã vi phạm Nghị định 174/2013 của Chính phủ về lĩnh vực “Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện”, tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Quá trình điều tra còn xác định được các “khách hàng” Nguyễn Văn M (sinh năm 1974, trú tại: phường M, thành phố Đ, QUảng Ninh), Khuất Duy K (sinh năm: 1990, trú tại: đường P, phường C, quận B, Hà Nội), Nguyễn Tuấn L (sinh năm: 1987, trú tại: xã X, huyện P, Vĩnh Phúc) đã mua phần mềm “spyphone” của Lê Đình S, Nguyễn Anh D để cài đặt vào điện thoại của mình sử dụng với mục đích định vị, tìm máy điện thoại do hay bị thất lạc nên Cơ quan điều tra không xử lý. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh 02 trường hợp nhưng không xác định được nơi cư trú, không rõ địa chỉ hoặc không có mặt tại nơi cư trú, địa phương không xác định được đối tượng đi đâu, làm gì gồm: Nguyễn Văn H (sinh năm 1980, trú tại: xã A, huyện A, Hải Phòng); Bùi Thanh B (trú tại: 772 đường T, phường H, Hải Phòng). Đối với số người mua còn lại đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nơi cư trú và tên tuổi địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan CSĐT đã tách phần hồ sơ liên quan đến những người này để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và chiếc điện thoại Nokia tạm giữ của Nguyễn Anh D, D khai là tài sản cá nhân của D, không sử dụng vào việc mua bán phần mềm theo dõi điện thoại; đối với 02 máy tính nhãn hiệu Dell số 3728322289 và 1192388297 thu tại nhà D, quá trình điều tra đã xác định là của em trai D, không liên quan đến hành vi phạm tội; đối với chiếc máy tính nhãn hiệu ASUS thu tại nhà D, D khai là tài sản của D, mua năm 2016, có lưu thông tin quản trị website spyphonevn.com; Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO tạm giữ của Lê Đình S và chiếc máy tính nhãn hiệu Surface tạm giữ khi khám xét nơi ở của S, S khai dùng liên lạc bán phần mềm spyphone và đăng nhập email gửi mã gia hạn phần mềm cho khách; đối với 01 điện thoại Samsung J7 màu trắng, 01 điện thoại Iphone màu trắng và 01 điện thoại Black Berry màu đen tạm giữ khi khám xét nơi ở của S, quá trình

điều tra đã xác định là tài sản cá nhân của S và vợ S, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khai thác các dữ liệu, tài liệu lưu trữ trong các thiết bị điện tử, hộp thư điện tử, website của Lê Đình S và Nguyễn Anh D liên quan đến việc bán phần mềm “spyphone”, đã trích xuất thành file và ghi ra đĩa CD, DVD lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đình S và Nguyễn Anh D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của S và D phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được. Gia đình các bị can đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả.

Bản cáo trạng số 211/CT - VKSTT ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Đình S và Nguyễn Anh D về tội “Mua bán phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật” quy định tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều 285 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Đình S khai nhận: Sáng đã giao dịch với 125 khách hàng để bán phần mềm, nhận tổng cộng tiền mua phần mềm 361.378.090 đồng, chuyển tiền đi để mua phần mềm cho khách hàng tổng cộng là 159.821.225 đồng, số tiền hưởng lợi là 201.556.865 đồng. Số tiền hưởng lợi bị cáo và D chia đều mỗi người được hưởng một nửa. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận mà không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời, nuôi sống gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Anh D khai nhận : Bị cáo đã giao dịch với 58 khách hàng để bán phần mềm, bị cáo đã nhận tổng cộng 182.000.000 đồng tiền của khách hàng mua phần mềm và chuyển đi 70.735.984 đồng để mua phần mềm, hưởng lợi 111.264.016 đồng. Số tiền hưởng lợi bị cáo và S chia đôi mỗi người một nửa. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ nhằm mục đích thu lời mà không nhận thức được việc mua bán phần mềm nghe lén là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố bị cáo đã mất còn mẹ bị cáo thường xuyên ốm đau nên bị cáo là trụ cột trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Nam H, anh Nguyễn Thế H, chị Đỗ Thị Mai P, chị Trần Thị N, chị Trần Kim Q, anh Lê Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều

tra anh H, chị M, chị N, anh D đều có lời khai không yêu cầu xử lý trách nhiệm đối với những người đã cài đặt phần mềm nghe lén vào máy điện thoại của họ. Bà Lê Thị Hoài T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đơn có nội dung trình bày số tiền 10.000.000 đồng mà bà đã nộp cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả mà bị cáo D gây ra là tiền cá nhân của bà cho D và không yêu cầu D phải trả lại.

Anh Ngô Văn T có mặt tại phiên tòa trình bày : Anh xác nhận anh có mua phần mềm nghe lén của 02 bị cáo bán để cài vào máy điện thoại của mình sau đó đổi máy cho chị Trần Thị N để theo dõi xem ngoài anh ra chị N còn có tình cảm với ai khác hay không ngoài ra anh không có mục đích gì khác. Anh có nguyện vọng xin được nhận lại tài sản là chiếc điện thoại mà cơ quan điều tra đã thu giữ của anh.

Chị Ngô Thị Hải Y, anh Nguyễn Ánh D có mặt tại phiên tòa đều có nguyện vọng xin được nhận lại tài sản mà cơ quan điều tra đã thu giữ của anh chị vì những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 285; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015

***Xử phạt :**

- Bị cáo Lê Đình S hình phạt chính là phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Anh D hình phạt chính là phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng.

*** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.**

*** Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng như sau:**

- Buộc các bị cáo truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội, mỗi bị cáo: 151.841.940 đồng, được trừ đi số tiền gia đình các bị cáo đã tự nguyện giao nộp là: 10.000.000đ/bị cáo nên mỗi bị cáo còn phải truy nộp sung quỹ: 141.841.940 đồng/bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền 20.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng tạm giữ của Lê Đình S;

+ 01 máy tính di động màu đen hiệu Surface có số 017656332953 đã qua sử dụng có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T;

+ 01 máy tính xách tay màu đen hiệu ASUS số E4NOCX509382160 đã qua sử dụng được dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Nguyễn Ánh D;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Trang Web Spyphonevn.com có mã nguồn 113.52.37.51.

+ 09 thẻ tài khoản các ngân hàng Vietcombank; Techcombank, VIB, VPBANK được đựng trong phong bì đánh số 03 có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T;

+ 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 4211498671830389 mang tên Nguyễn Anh D;

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

+ 01 (một) đĩa CD, trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của Lê Đình S

+ 01 (một) đĩa CD, trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của Lê Đình S

+ 01 (một) đĩa DVD, trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của Lê Đình S

+ 01 (một) đĩa DVD có chữ ký của Lê Đình S trên mặt đĩa

+ 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình buổi làm việc ghi lời khai của Lê Đình S

+ 08 (tám) tờ tài liệu là phiếu thu ngày 15/9/2014 của Nguyễn Anh D nộp tiền nâng cấp hosting cho website: spyphonevn.com và hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ quảng cáo Google số: 84994 được anh Nguyễn Ánh D đánh số thứ tự từ 01 đến 08 và ký tên xác nhận trên từng tờ tài liệu

+ 04 (bốn) đĩa DVD có chữ ký xác nhận của Nguyễn Anh D trên mặt đĩa

+ 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của Nguyễn Anh D trên mặt đĩa

+ 01 (một) USB màu trắng xanh hiệu Apacer được niêm phong bì màu trắng có chữ ký của điều tra viên Trịnh Nguyên Đ và anh Nguyễn Anh D

+ 01 (một) đĩa DVD ghi âm, ghi hình buổi làm việc ghi lời khai của Nguyễn Anh D

+ 01 đĩa DVD dữ liệu trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị T

+ 01 (một) đĩa DVD có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị T trên mặt đĩa

+ 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của anh Ngô Văn T trên mặt đĩa

+ 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của chị Trần Kim Q trên mặt đĩa

+ 01 (một) đĩa DVD có chữ ký xác nhận của anh Nguyễn Thế H trên mặt đĩa

+ 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của anh Lê Văn Đ trên mặt đĩa

-Trả lại cho Lê Đình S: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Blackbery, số IMEI: 359223055174481, kèm thẻ sim đã qua sử dụng được đựng trong phong bì đánh số 02 có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T;

- Trả lại cho Nguyễn Anh D:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI: 355731071504709 bên trong có 01 thẻ sim màu trắng bị cắt nhỏ có số: 8408601799409;

+ 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng có số Serial: 358925076551841 và số IMEI: 358925076551841, bên trong máy có 01 thẻ sim Viettel có số: 8984048000011718938;

- Trả lại cho chị Ngô Thị Hải Y:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng có số S/N: R58K10CA44D, số IMEI: 352808/09/198283/5;

+ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có số IMEI: 359239067591009 đã qua sử dụng, không gắn kèm thẻ sim được đựng trong phong bì đánh số 01 có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T

- Trả lại cho anh Nguyễn Ánh D:

+ 01 máy tính xách tay màu đen xám hiệu DELL số: 3728322289 đã qua sử dụng, không có pin được dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Nguyễn Ánh D;

+ 01 máy tính xách tay màu đen xám hiệu DELL số: 11923588297 đã qua sử dụng, không có pin được dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Nguyễn Ánh D

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 01 điện thoại hiệu Samsung có số IMEI:355025064004284/01

- Trả lại cho anh Ngô Văn T: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy A5 đã qua sử dụng có số IMEI: 356911073398545/01 và 356912073398543 kèm theo 02 thẻ sim Viettel có số lần lượt: 8984048841000028286 và 89840200021546621670. Được đựng trong phong bì màu trắng có chữ ký niêm phong của anh Ngô Văn T;

- Trả lại cho chị Trần Kim Q: 01 điện thoại Samsung Galaxy đã qua sử dụng có số IMEI: 357625084409344 kèm thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0907879288;

- Trả lại cho anh Lê Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng có số IMEI: 357625084120545 và IMEI: 35765108412054;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã mua phần mềm của các bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Từ khoảng tháng 3/2014 đến thời điểm bị phát hiện, bắt giữ, Nguyễn Anh D và Lê Đình S đã cùng sử dụng website: spyphonevn.com rao bán phần mềm có tính năng theo dõi, nghe trộm và lấy cắp dữ liệu điện thoại của người khác đặt tên là spyphone để bán lại cho các khách hàng mua để khách hàng bí mật cài đặt vào máy điện thoại của người cần theo dõi nhằm lấy thông tin, dữ liệu của chính người sử dụng điện thoại đã bị cài đặt phần mềm mà không được sự đồng ý của những người này. Lê Đình S đã giao dịch với 40 khách hàng và nhận 112,678,000 đồng tiền mua phần mềm spyphone, chuyển đi 48.787.023 đồng để mua phần mềm từ tài khoản 11122352715018 của Sáng tại Ngân hàng Techcombank; thu lời bất chính: **63,890,977 đồng**. S nhận của 85 khách hàng tại tài khoản Vietcombank số tiền: 248,700,090 đồng; chuyển đi để mua phần mềm: 111.034.202 đồng; Thu lời: **137,665,888 đồng**. Nguyễn Anh D đã giao dịch với 58 khách hàng mua phần mềm bằng tài khoản 0021000305371 tại ngân hàng Vietcombank với số tiền 182,000,000 đồng; chuyển đi để mua phần mềm số tiền 70,735,984 đồng; Thu lời bất chính **111,264,016 đồng**. Tổng số tiền Lê Đình S và Nguyễn Anh D thu lợi bất chính sau khi đã trừ đi số tiền thuê tên miền và hosting là **303.683.000 đồng**. Từ năm 2016, D không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng S nhưng vẫn hưởng lợi từ việc mua bán phần mềm chia theo tỉ lệ 50/50 nên số tiền hưởng lợi của mỗi bị can là **151,841,940 đồng**.

Hành vi của S và D đã phạm vào tội “Sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật” quy định tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình

thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, xâm hại đến quyền được bảo đảm an toàn thông tin của các cá nhân gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội nhiều lần tuy nhiên do đã áp dụng tình tiết định khung « phạm tội 02 lần trở lên » quy định tại điểm b khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố với các bị cáo nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự « phạm tội nhiều lần » quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động để gia đình mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tiền thu lời bất chính để khắc phục một phần hậu quả của vụ án nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân, vai trò của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn không có sự tổ chức, phân công vai trò cụ thể và đều hưởng lợi như nhau nên có vai trò như nhau.

Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán phần mềm là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do háms lợi nên vẫn cố tình thực hiện. Những người mua phần mềm do các bị cáo bán đều sử dụng vào mục đích để theo dõi người thân, giữ gìn tình cảm trong gia đình hoặc cài đặt để định vị tìm lại máy khi bị thất lạc. Đối với những người bị cài phần mềm sau khi biết đều không có yêu cầu xử lý hình sự đối với người cài phần mềm vào máy của họ nên chưa xảy ra hậu quả gì nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt và đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 trở lên, vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 4 của Điều 285 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định : « *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản* »

Xét các bị cáo phạm tội mang tính chất tư lợi nhưng do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp tư pháp và vật chứng của vụ án: Xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 như sau :

- Do các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội để thu lời bất chính nên cần buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lời bất chính để sung công quỹ nhà nước, cụ thể : Mỗi bị cáo: 151.841.940 đồng, được trừ đi số tiền gia đình các bị cáo đã tự nguyện giao nộp là: 10.000.000đ/bị cáo nên mỗi bị cáo còn phải truy nộp sung quỹ: 141.841.940 đồng/bị cáo.

- Đối với số tiền gia đình các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả cần tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 20.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả.

- Đối với các công cụ, phương tiện các bị cáo đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước, cụ thể như sau :

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng tạm giữ của Lê Đình S.

+ 01 máy tính di động màu đen hiệu Surface có số 017656332953 đã qua sử dụng có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T.

+ 01 máy tính xách tay màu đen hiệu ASUS số E4NOCX509382160 đã qua sử dụng được dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Nguyễn Ánh D.

-Đối với các công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã dùng để thực hiện tội phạm hoặc những đồ vật, tài liệu thu giữ của các bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, cụ thể :

+ Trang web Spyphonevn.com có mã nguồn 113.52.37.51.

+ 09 thẻ tài khoản các ngân hàng Vietcombank; Techcombank, VIB, VPBANK được đựng trong phong bì đánh số 03 có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T.

+ 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 4211498671830389 mang tên Nguyễn Anh D.

-Đối với các đồ vật, tài liệu khác dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án, cụ thể:

- + 01 (một) đĩa CD, trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của Lê Đình S.
- + 01 (một) đĩa CD, trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của Lê Đình S.
- + 01 (một) đĩa DVD, trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của Lê Đình S.
- + 01 (một) đĩa DVD có chữ ký của Lê Đình S trên mặt đĩa.
- + 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình buổi làm việc ghi lời khai của Lê Đình S.

+ 08 (tám) tờ tài liệu là phiếu thu ngày 15/9/2014 của Nguyễn Anh D nộp tiền nâng cấp hosting cho website: spyphonevn.com và hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ quảng cáo Google số: 84994 được anh Nguyễn Ánh D đánh số thứ tự từ 01 đến 08 và ký tên xác nhận trên từng tờ tài liệu.

- + 04 (bốn) đĩa DVD có chữ ký xác nhận của Nguyễn Anh D trên mặt đĩa.
- + 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của Nguyễn Anh D trên mặt đĩa.
- + 01 (một) USB màu trắng xanh hiệu Apacer được niêm phong bì màu trắng có chữ ký của điều tra viên Trịnh Nguyên Đ và anh Nguyễn Anh D.

+ 01 (một) đĩa DVD ghi âm, ghi hình buổi làm việc ghi lời khai của Nguyễn Anh D.

- + 01 đĩa DVD dữ liệu trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị T.
- + 01 (một) đĩa DVD có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị T trên mặt đĩa.
- + 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của anh Ngô Văn T trên mặt đĩa.
- + 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của chị Trần Kim Q trên mặt đĩa.
- + 01 (một) đĩa DVD có chữ ký xác nhận của anh Nguyễn Thế H trên mặt đĩa.
- + 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của anh Lê Văn Đ trên mặt đĩa.

- Đối với các đồ vật, tài liệu thu giữ của các bị cáo hoặc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo thì trả lại cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

+Trả lại cho Lê Đình S: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Blackbery, số IMEI: 359223055174481, kèm thẻ sim đã qua sử dụng được đựng trong phong bì đánh số 02 có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T.

+ Trả lại cho Nguyễn Anh D: 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI: 355731071504709 bên trong có 01 thẻ sim màu trắng bị cắt nhỏ có số: 8408601799409; 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng có số

Serial: 358925076551841 và số IMEI: 358925076551841, bên trong máy có 01 thẻ sim Viettel có số: 8984048000011718938.

+ Trả lại cho chị Ngô Thị Hải Y: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng có số S/N: R58K10CA44D, số IMEI: 352808/09/198283/5; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có số IMEI: 359239067591009 đã qua sử dụng, không gắn kèm thẻ sim được đựng trong phong bì đánh số 01 có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Ánh D: 01 máy tính xách tay màu đen xám hiệu DELL số: 3728322289 đã qua sử dụng, không có pin được dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Nguyễn Ánh D; 01 máy tính xách tay màu đen xám hiệu DELL số: 11923588297 đã qua sử dụng, không có pin được dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Nguyễn Ánh D.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thoa: 01 điện thoại hiệu Samsung có số IMEI: 355025064004284/01.

+ Trả lại cho anh Ngô Văn T: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy A5 đã qua sử dụng có số IMEI: 356911073398545/01 và 356912073398543 kèm theo 02 thẻ sim Viettel có số lần lượt: 8984048841000028286 và 89840200021546621670. Được đựng trong phong bì màu trắng có chữ ký niêm phong của anh Ngô Văn T.

+ Trả lại cho chị Trần Kim Q: 01 điện thoại Samsung Galaxy đã qua sử dụng có số IMEI: 357625084409344 kèm thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0907879288.

+ Trả lại cho anh Lê Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng có số IMEI: 357625084120545 và IMEI: 35765108412054.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về những vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với các đối tượng: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thế H, Ngô Văn T, Trần Kim Q đã mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại do nghi ngờ tình cảm của người thân, không có mục đích cài đặt để nghe lén, lấy dữ liệu thông tin để cạnh tranh, phá hoại kinh tế hay nhằm mục đích vi phạm pháp luật khác. Những người bị cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại cũng không đề nghị xử lý hay yêu cầu gì. Hành vi của các đối tượng nêu trên đã vi phạm Nghị định 174/2013 của Chính phủ về lĩnh vực “Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô

tuyên điện”, tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với những cá nhân khác như: Nguyễn Văn M (sinh năm 1974), Khuất Duy K (sinh năm: 1990), Nguyễn Tuấn L (sinh năm: 1987) đã mua phần mềm “spyphone” của Lê Đình S Nguyễn Anh D để cài đặt vào điện thoại của mình sử dụng với mục đích định vị, tìm máy điện thoại do hay bị thất lạc nên Cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với: Nguyễn Văn H (sinh năm 1980) và Bùi Thanh B không có mặt tại nơi cư trú và số người mua còn lại đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nơi cư trú và tên tuổi địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan CSĐT đã tách phần hồ sơ liên quan đến những người này để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo: Lê Đình S và Nguyễn Anh D phạm tội “Mua bán phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật”.

2. Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 285; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35 đối với các bị cáo Lê Đình S và Nguyễn Anh D.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình S số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội, mỗi bị cáo: 141.841.940 (một trăm bốn một triệu tám trăm bốn một nghìn chín trăm bốn mươi) đồng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền 20.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả hiện đang lưu giữ trong tài khoản số 3949.0.9052848 của Chi cục thi hành án dân sự

huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước T theo các Giấy nộp tiền vào tài khoản số 41, 42 ngày 02/7/2018 do Công an huyện T nộp.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI : 864212034899571 và số IMEI 864212034899563 thu giữ của Lê Đình S.

+ 01 máy tính di động màu đen hiệu Surface có số 017656332953 đã qua sử dụng có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T.

+ 01 máy tính xách tay màu đen hiệu ASUS số E4NOCX509382160 đã qua sử dụng được dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Nguyễn Ánh D.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Trang Web Spyphonevn.com có mã nguồn 113.52.37.51.

+ 09 thẻ tài khoản các ngân hàng Vietcombank; Techcombank, VIB, VPBANK được đựng trong phong bì đánh số 03 có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T.

+ 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 4211498671830389 mang tên Nguyễn Anh D.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

+ 01 (một) đĩa CD, trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của Lê Đình S.

+ 01 (một) đĩa CD, trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của Lê Đình S.

+ 01 (một) đĩa DVD, trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của Lê Đình S.

+ 01 (một) đĩa DVD có chữ ký của Lê Đình S trên mặt đĩa.

+ 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình buổi làm việc ghi lời khai của Lê Đình S.

+ 08 (tám) tờ tài liệu là phiếu thu ngày 15/9/2014 của Nguyễn Anh D nộp tiền nâng cấp hosting cho website: spyphonevn.com và hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ quảng cáo Google số: 84994 được anh Nguyễn Ánh D đánh số thứ tự từ 01 đến 08 và ký tên xác nhận trên từng tờ tài liệu.

+ 04 (bốn) đĩa DVD có chữ ký xác nhận của Nguyễn Anh D trên mặt đĩa.

+ 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của Nguyễn Anh D trên mặt đĩa.

+ 01 (một) USB màu trắng xanh hiệu Apacer được niêm phong bì màu trắng có chữ ký của điều tra viên Trịnh Nguyên Đạt và anh Nguyễn Anh Dũng.

+ 01 (một) đĩa DVD ghi âm, ghi hình buổi làm việc ghi lời khai của Nguyễn Anh D.

+ 01 đĩa DVD dữ liệu trên mặt đĩa có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị T.

- + 01 (một) đĩa DVD có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị T trên mặt đĩa.
- + 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của anh Ngô Văn T trên mặt đĩa.
- + 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của chị Trần Kim Q trên mặt đĩa.
- + 01 (một) đĩa DVD có chữ ký xác nhận của anh Nguyễn Thế H trên mặt đĩa.
- + 01 (một) đĩa CD có chữ ký xác nhận của anh Lê Văn Đ trên mặt đĩa.

-Trả lại cho Lê Đình S: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Blackbery, số IMEI: 359223055174481, kèm thẻ sim đã qua sử dụng được đựng trong phong bì đánh số 02 có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T.

- Trả lại cho Nguyễn Anh D:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI: 355731071504709 bên trong có 01 thẻ sim màu trắng bị cắt nhỏ có số: 8408601799409.

+ 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng có số Serial: 358925076551841 và số IMEI: 358925076551841, bên trong máy có 01 thẻ sim Viettel có số: 8984048000011718938.

- Trả lại cho chị Ngô Thị Hải Y:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng có số S/N: R58K10CA44D, số IMEI: 352808/09/198283/5.

+ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có số IMEI: 359239067591009 đã qua sử dụng, không gắn kèm thẻ sim được đựng trong phong bì đánh số 01 có dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Lê Đình T.

- Trả lại cho anh Nguyễn Ánh D :

+ 01 máy tính xách tay màu đen xám hiệu DELL số: 3728322289 đã qua sử dụng, không có pin được dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Nguyễn Ánh D.

+ 01 máy tính xách tay màu đen xám hiệu DELL số: 11923588297 đã qua sử dụng, không có pin được dán giấy niêm phong của cơ quan điều tra và có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Việt T và anh Nguyễn Ánh D.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 01 điện thoại hiệu Samsung có số IMEI:355025064004284/0.

- Trả lại cho anh Ngô Văn T: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy A5 đã qua sử dụng có số IMEI: 356911073398545/01 và 356912073398543 kèm theo 02 thẻ sim Viettel có số lần lượt: 8984048841000028286 và

89840200021546621670. Được đựng trong phong bì màu trắng có chữ ký niêm phong của anh Ngô Văn T.

- Trả lại cho chị Trần Kim Quế: 01 điện thoại Samsung Galaxy đã qua sử dụng có số IMEI: 357625084409344 kèm thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0907879288.

Toàn bộ những vật chứng bị tịch thu sung công quỹ nhà nước, tịch thu tiêu hủy như nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2018.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

